

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cầu

Ông Nguyễn Văn Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 Tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ N T G, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2002 tại xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; tên gọi khác: Ư Ó; CCCD số 089202011177 cấp ngày 13-5-2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 25, ấp P H I, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 25, ấp P H I, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V H, sinh năm 1964, còn sống và bà L T H, sinh năm 1967, còn sống; có vợ tên T T A T, sinh ngày 29-9-2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-8-2022 tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh An Giang cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ N P P, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2002 tại xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; CMND số 352674292 công an tỉnh An Giang cấp ngày 15-5-2018; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 29, ấp P H I, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi

cur trú: Tổ 29, ấp P H I, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N T P, sinh năm 1976, còn sống và bà D T L H, sinh năm 1977, còn sống; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-8-2022 tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh An Giang cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3/ T M C, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2003 tại xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; CCCD số 089203021509 cấp ngày 14-6-2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 34, ấp P A II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 34, ấp P A II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T V D, sinh năm 1970, còn sống và bà N T K L, sinh năm 1974, còn sống; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-8-2022 tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh An Giang cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1/ Ông N V P, sinh ngày 16-4-1992
CMND số 351969633 do công an tỉnh An Giang cấp ngày 03-3-2015
Nơi cư trú: Ấp V P, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông V V N, sinh ngày 25-02-2001
CMND số 352597791 do công an tỉnh An Giang cấp ngày 09-02-2017
Nơi cư trú: Tổ 26, khóm H P II, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông N T P, sinh ngày 04-8-1976
CCCD số 089076014616 cấp ngày 10-8-2021
Nơi cư trú: Tổ 29, ấp P H I, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bà L T T, sinh ngày 01-01-1981
CCCD số 089181015858 cấp ngày 13-8-2021
Nơi cư trú: Tổ 02, ấp T N, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

3/ Bà L T P N, sinh ngày 15-3-2003
CCCD số 089303016412 cấp ngày 05-5-2022
Nơi cư trú: Tổ 02, ấp T N, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

4/ Bà N T D, sinh năm 1972
CMND số 351013907 công an tỉnh An Giang cấp ngày 08-7-2009

Nơi cư trú: Tổ 26, khóm H P II, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

1/ Ông C S N, sinh năm 1999

CMND số 352447185

Nơi cư trú: Tổ 01, Khóm 7, phường M L, thành phố L X, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Ông D V N (S), sinh năm 1992

CMND số 351969554

Nơi cư trú: Ấp V L, xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Ông N Q Q, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Ấp B P I, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Bà N T T L, sinh ngày 19-01-1993

CMND số 352191401 công an tỉnh An Giang cấp ngày 09-9-2014

Nơi cư trú: Ấp P H II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

5/ Bà P T T L (M), sinh năm 1986

Nơi cư trú: Ấp B T, xã B M, huyện C P, tỉnh An Giang.

Có mặt tại phiên tòa

6/ Ông N N H, sinh ngày 01-01-1990

CMND số 351908608 công an tỉnh An Giang cấp ngày 06-01-2020

Nơi cư trú: Ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

7/ Ông L H P, sinh năm 1994

CMND số 352186851

Nơi cư trú: Ấp B T, xã B M, huyện C P, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

8/ Ông N T V, sinh ngày 13-8-1999

CMND số 352542044 công an tỉnh An Giang cấp ngày 21-6-2015

Nơi cư trú: Ấp P A II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

Có mặt tại phiên tòa

9/ Bà N T T T, sinh ngày 09-9-1997

CMND số 352438474

Nơi cư trú: Ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

10/ Ông L A T, sinh ngày 04-10-2002

CMND số 352643188 công an tỉnh An Giang cấp ngày 04-5-2020
Nơi cư trú: Ấp P H II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa

11/ Ông B H A, sinh ngày 04-5-1983
CMND số 351661830 công an tỉnh An Giang cấp ngày 26-7-2012
Nơi cư trú: Khóm H L IV, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

12/ Bà T K H, sinh ngày 12-6-1999
CMND số 352442624
Nơi cư trú: Ấp B P II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

13/ Ông L M L, sinh ngày 06-6-2001
CMND số 352718939 công an tỉnh An Giang cấp ngày 23-4-2019
Nơi cư trú: Ấp B P, xã B C, huyện C P, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo N T G, N P P và T M C là bạn bè thường đi chơi với nhau. Ngày 25-02-2022 và ngày 31-5-2002, các bị cáo G, P và C đã thực hiện 02 vụ cô ý gây thương tích tại xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:* Khoảng 17 giờ ngày 25-02-2022, N T G, N P P, T M C, L A T, N N H, L H P, N T T T, N T V, P T T L cùng ngồi uống bia tại quán “QH” do ông B Q Q làm chủ; thuộc ấp P H II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang. Lúc này, N V P cũng đang ngồi uống bia cùng với C S N và D V N tại quán “QH”. Trong lúc uống bia G nghe P chửi thề và thấy P chỉ tay về phía G, G nghĩ P chửi mình nên nảy sinh ý định đánh P. Khoảng 20 giờ, P đi đến bàn của S (không rõ họ, địa chỉ) đứng mời bia, cách bàn nhậu của G khoảng 03m. G tay phải cầm vỏ chai bia Tiger nâu, loại chai thủy tinh đi đến sau lưng P, đánh 01 cái trứng đầu P làm bể vỏ chai bia, G tiếp tục cầm cổ vỏ chai bia bị bể đánh trúng cánh mũi phải của P. Cùng lúc đó, P tay phải cầm vỏ chai bia Tiger nâu, loại chai thủy tinh, đứng đối diện với P đánh 01 cái trứng đầu P làm bể vỏ chai bia; P dùng 02 tay cầm 02 chân ghế nhựa đánh 01 cái trứng vai trái của P. Giang tiếp tục dùng tay trái nắm cổ áo của P, dùng tay phải đánh, dùng chân lên gối nhiều cái trứng đầu, mặt của P. Khi G đang đánh P thì C cầm ghế nhựa bằng tay phải xông đến đánh 01 cái trứng nách trái của P, thì được H can ngăn, Q ôm P can ngăn. Lúc này G tiếp tục dùng tay phải đánh nhiều cái trứng vùng đầu, mặt của P, P ôm G can ngăn. Lúc này P tiếp tục xông đến cầm viên gạch thề đánh P nhưng không trúng.

P đi ra đường và nói “em làm gì mà mấy anh đánh em” thì P nói “đù má mày anh em tao mời bia mà mày làm thấy ghét”, P liền dùng chân trái đạp trúng bụng và dùng tay phải đánh trúng mặt P 01 cái làm P té ngã xuống đường bất tỉnh. Sau đó G, P và C bỏ đi; P được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh An Giang đến ngày 11-3-2022 thì xuất viện. Q đến Công an xã B H trình báo sự việc.

**Vụ thứ hai:* Ngày 28-5-2022, D T K đùa giỡn với N T H N là bạn của T M C tại công ty Samho. C đến gặp K và cự cãi với nhau. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V V N đi ra khỏi công ty Samho và nhờ em của K (không rõ họ tên) nhờ chở về nhà. Trên đường về có khoảng 03 thanh niên lạ đi chung với K rượt đánh C tại khu vực cổng công ty Samho; C bị 01 thanh niên lạ dùng 01 khúc cây đánh 01 cái trúng lưng. Khoảng 08 giờ ngày 31-5-2022, T M C và N T G đi đến chỗ làm của V V N và hỏi N lý do vào ngày 28-5-2022 đi chung với D T K rượt đánh C thì xảy ra cự cãi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 67D1 – 1073 ra khỏi công ty Samho để đi ăn trưa thì bị C dùng nón bảo hiểm ném nhưng không trúng. Lúc này G điều khiển xe mô tô biển số 67C1 – 723.97 chở N P P chạy đến nên C kêu G chở C và P rượt theo đánh N, cả 02 đồng ý. G điều khiển xe chở C và P rượt theo N đến trước công ty sản xuất ném “T N H” thì vượt bên phải xe của N và chặn xe của N lại. C xuống xe tay phải cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào lưng của N 03 cái; C tiếp tục dùng tay phải đánh vào mặt bên trái của N 01 cái. Cùng lúc này G đứng sau lưng N dùng khuỷu tay phải đánh trúng lưng của N 03 cái; G đứng đối diện với N, lấy nón bảo hiểm của N đang đội đánh 01 cái trúng vào đầu bên phải của N. P xuống xe đứng bên trái của N, dùng tay phải đánh vào mặt N 02 cái và vào lưng 01 cái. Sau đó G điều khiển xe chở C và P về nhà. N được T K H và L M L đưa đến Trung tâm Y tế huyện C T, tỉnh An Giang cấp cứu và điều trị. Sau đó N đến công an xã B H trình báo sự việc.

**Vật chứng thu giữ:*

02 vỏ cổ chai bia thủy tinh Tiger nâu, bị bể và ½ vỏ chai thủy tinh Tiger nâu bị mất cổ chai;

03 mảnh vỡ viên gạch thẻ;

01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ phần tựa lưng;

01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ và gãy một chân ghế;

01 túi niêm phong mã số PS3A 063396, bên trong chứa 03 tấm bông dính máu người;

01 USB nhãn hiệu “PNY” màu xanh, dung lượng 64GB, bên trong có chứa 01 tập tin video có đuôi mở rộng “.mp4” dung lượng 50,1MB;

01 USB nhãn hiệu “VIVAN” màu trắng, dung lượng 32GB;

Thu giữ của N V P: 01 xe mô tô biển số 67C1 – 565.85, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius FI, màu sơn: Đỏ – Đen, số máy: E3T6E361003, số khung: RLCUE1710JY246652, đã trao trả cho P;

Thu giữ của N P P: 01 áo thun ngắn tay màu trắng, hai bên vai áo có viền đen, có dòng chữ “*Rue de Marignan PARIS Christian Dior ATELIE*”, phía sau bên phải dính vết màu nâu rải rác nghi là máu, kích thước (14,5 x 0,5)cm, cách vai áo 4cm; 01 quần sọt vải Jean màu Đen – Trắng, mặt ngoài thắt lưng quần có dòng chữ “TCS” và 01 xe mô tô biển số 67C1 – 723.97;

Thu giữ của N T G: 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, màu: Đen – Trắng và 01 xe gắn máy biển số 67AB – 071.37;

Thu giữ của T M C: 01 áo thun ngắn tay màu xanh, phía trước ngực trái có dòng chữ “AN GIANG SAMHO” và 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ;

Thu giữ của V V N: 01 nón bảo hiểm màu xanh nước biển có đề chữ “BSH” “*an toàn để phát triển*” đã bị vỡ ở đỉnh đầu và 01 xe mô tô biển số 67D1 – 1073

Ngày 18-4-2022, Cơ quan Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 51/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự – công an tỉnh An Giang giám định sinh học (máu) thu được tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định số 17/KL-KTHS (KT) ngày 10-5-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu AB;
- Máu của bị hại N V P, sinh ngày 16-4-1992 thuộc nhóm máu AB.

Ngày 18-4-2022, Cơ quan Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 52/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên và cơ chế hình thành thương tích của N V P, sinh ngày 16-4-1992.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 186/22/TgT ngày 18-4-2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang kết luận: N V P, sinh ngày 16-4-1992

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo dính phải, đứng dọc, kích thước (1,2 x 0,4)cm, màu hồng, lồi, bờ không sắc: Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sẹo cánh mũi phải, đứng dọc, bờ không sắc, kích thước (0,6 x 0,1)cm: Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật có góc cạnh sắc gây nên.

- Chấn thương mũi. Gãy vẹo xương chính mũi đã phẫu thuật nắn chỉnh xương mũi: Tỷ lệ là 09% (không chín phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sây sát hình vòng cung vai trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (3,5 x 0,5)cm: Tỷ lệ là 0,5% (không chầm năm phần trăm). Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

- Sây sát dạng thẳng ngực trái đường nách giữa, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (06 x 0,3)cm: Tỷ lệ là 0,5% (không chầm năm phần trăm). Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Tại Công văn số 37/Tlo-TTPY ngày 07-7-2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang trả lời:

- Sẹo đỉnh phải, đứng dọc, kích thước (1,2 x 0,4)cm, màu hồng, lồi, bờ không sắc: Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Chấn thương mũi. Gãy vẹo xương chính mũi đã phẫu thuật nắn chỉnh xương mũi: Tỷ lệ là 09% (không chín phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

Có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%

- Sẹo đỉnh phải, đứng dọc, kích thước (1,2 x 0,4)cm, màu hồng, lồi, bờ không sắc: Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sẹo cánh mũi phải, đứng dọc, bờ không sắc, kích thước (0,6 x 0,1)cm: Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật có góc cạnh sắc gây nên.

- Chấn thương mũi. Gãy vẹo xương chính mũi đã phẫu thuật nắn chỉnh xương mũi: Tỷ lệ là 09% (không chín phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sây sát hình vòng cung vai trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (3,5 x 0,5)cm: Tỷ lệ là 0,5% (không chầm năm phần trăm). Thương tích do vật có cạnh gây nên.

Có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%

Ngày 05-8-2022, Cơ quan Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 127/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên và cơ chế hình thành thương tích của V V N, sinh ngày 25-02-2001.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 456/22/TgT ngày 05-8-2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang kết luận: V V N, sinh ngày 25-02-2001

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh phải, kích thước (1,5 x 0,2)cm, bờ không sắc, sẹo mờ, phẳng, gần tiếp màu da. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sẹo sau vành tai trái, dạng thẳng, kích thước (01 x 0,1)cm, bờ không sắc, sẹo mờ, hơi lõm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

- Bầm quanh hốc mắt trái, không thương tích tồn tại. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00% (không phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Bầm cạnh mũi trái, không tồn tại thương tích bên ngoài: Gãy xương chính mũi, điều trị bảo tồn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 07% (không bầm phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sung nề môi trên, không thương tích tồn tại. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00% (không phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sung nề vai – bả vai trái, không thương tích tồn tại. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00% (không phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sung nề cánh tay trái, không thương tích tồn tại. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00% (không phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 09% (không chín phần trăm).

Ngày 20-4-2022, Cơ quan Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 56/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự – công an tỉnh An Giang giám định dữ liệu hình ảnh kỹ thuật số điện tử.

Tại Bản kết luận giám định số 96/KL-KTHS(KT) ngày 26-4-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – công an tỉnh An Giang kết luận: Trích xuất 136 (một trăm ba sáu) ảnh từ dữ liệu video lưu trữ trong 02 USB (ký hiệu: A1, A2) do Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo gồm 50 trang A4.

Ngày 08-7-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 69; ngày 18-8-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 84; ngày 10-10-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành quyết định nhập vụ án số 02

Ngày 09-8-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 57 và ngày 18-8-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 64 đối với N T G; ra Lệnh Bắt bị can để tạm giam số 12 ngày 09-8-2022; ngày 18-8-2022 bắt được bị can và tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-8-2022 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến nay.

Ngày 09-8-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 56 và ngày 18-8-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 65 đối với N P P; ra Lệnh Bắt bị can để tạm giam số 11 ngày 09-8-2022; ngày 18-8-2022 bắt được bị can và tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-8-2022 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến nay.

Ngày 18-8-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 64 và ngày 29-8-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 66 đối với T M C; ra Lệnh Bắt bị can để tạm giam số 14 ngày 18-8-2022; ngày 18-8-2022 bắt được bị can và tạm giữ,

tạm giam từ ngày 18-8-2022 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến nay.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Các Bị cáo N T G, N P P và T M C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra bị hại ông N V P trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ông đã nhận số tiền bồi thường từ G, P, C là 22.703.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm. Ông làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với G, P, C.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại ông V V N trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ông yêu cầu xử lý hành vi của G, P, C đã đánh gây thương tích cho ông theo quy định. Số tiền ông điều trị bệnh, ông không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N T P trình bày: Ông là cha ruột của P, xe mô tô biển số 67C1 – 723.97 là xe của ông, ông không biết P điều khiển xe trên để đi gây thương tích cho P. Ông xin được nhận lại xe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L T T, bà L T P N trình bày: Bà là mẹ của N, xe gắn máy biển số 67AB – 071.37 do bà làm chủ, bà cho N mượn làm phương tiện đi làm, N cho G mượn làm phương tiện đi về nhà. Việc G lấy xe đi gây thương tích cho N bà không hay biết. Bà xin được nhận lại xe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L T D trình bày: Bà là mẹ của N, xe mô tô biển số 67D1 – 1073 do bà làm chủ. Bà xin được nhận lại xe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng ông C S N, ông D V N (S), ông N Q Q, bà N T T L, bà P T T L (M), ông N N H, ông L H P, ông N T V, bà N T T T, ông L A T, ông B H A, bà T K H, ông L M L trình bày phù hợp nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; mỗi cá nhân có quyền quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, thân thể, sức khỏe một cách bất hợp pháp đều bị nghiêm trị, xử lý. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc gây thương tích người khác là sai, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Cụ thể, ngày 25-02-2022 xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc ngồi uống bia tại quán “QH” bị cáo G và bị cáo P đã cầm vỏ chai bia thủy tinh (loại chai bia tiger nâu) là hung khí nguy hiểm đánh, gây thương tích cho P. Thấy bị cáo G và bị cáo P đánh P, bị cáo C tiếp nhận ý chí từ 02 bị cáo nên bị cáo C cầm ghế nhựa đánh P. Ngoài ra, bị cáo G còn dùng tay, chân và bị cáo P còn dùng ghế nhựa để đánh, gây thương tích cho bị hại P. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích các bị cáo gây nên cho bị hại P là 12%, hành vi gây thương tích cho

bị hại của các bị cáo vì lý do nhỏ nhất thể hiện tính chất côn đồ của các bị cáo. Nhận thấy, đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ khi thực hiện hành vi phạm tội. Cả 03 bị cáo đều trực tiếp gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên bị cáo G là người khởi xướng, gây thương tích cho bị hại trước, bị cáo P và C tiếp nhận ý chí từ bị cáo G nên cùng bị cáo G gây thương tích cho bị hại. Do đó, bị cáo G giữ vai trò chính khi thực hiện hành vi phạm tội nên mức độ nguy hiểm của bị cáo G đã gây ra là cao hơn đối với bị cáo P và C nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Không dừng lại ở đó, đến ngày 31-5-2022 các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích thể hiện thái độ hung hãn, côn đồ của các bị cáo, vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo C và bị hại N mà bị cáo C đã cùng bị cáo G và bị cáo P dùng nón bảo hiểm và tay đánh, gây thương tích cho bị hại N với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09%. Tương tự như vụ án trên, đây cũng là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Cả 03 bị cáo đều trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng bị cáo C là người khởi xướng, gây thương tích cho bị hại trước, bị cáo P và G tiếp nhận ý chí từ bị cáo C nên cùng bị cáo C gây thương tích cho bị hại N. Do đó, bị cáo C giữ vai trò chính khi thực hiện hành vi phạm tội nên mức độ nguy hiểm của bị cáo C đã gây ra là cao hơn đối với bị cáo P và G nên bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo G và bị cáo P.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại và ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương nên phải xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm giúp các bị cáo có thời gian suy ngẫm về việc làm sai trái của mình. Đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một người công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 17/KL-KTHS (KT) ngày 10-5-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – công an tỉnh An Giang; kết luận giám định pháp y về thương tích số 186/22/TgT ngày 18-4-2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang; Công văn số 37/Tlo-TTPY ngày 07-7-2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang; kết luận giám định pháp y về thương tích số 456/22/TgT ngày 05-8-2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang và kết luận giám định số 96/KL-KTHS(KT) ngày 26-4-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – công an tỉnh An Giang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSCT-HS ngày 15-11-2022 gồm:

02 vỏ cổ chai bia thủy tinh Tiger nâu, bị bể và ½ vỏ chai thủy tinh Tiger nâu bị mất cổ chai;

03 mảnh vỡ viên gạch thẻ;

01 áo thun ngắn tay màu trắng, hai bên vai áo có viền đen, có dòng chữ “*Rue de Marignan PARIS Christian Dior ATELIE*”, phía sau bên phải dính vết màu nâu rải rác nghi là máu, kích thước (14,5 x 0,5)cm, cách vai áo 4cm;

01 quần sọt vải Jean màu Đen – Trắng, mặt ngoài thắt lưng quần có dòng chữ “*TCS*”;

01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, màu: Đen – Trắng;

01 áo thun ngắn tay màu xanh, phía trước ngực trái có dòng chữ “*AN GIANG SAMHO*”;

01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ;

01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ phần tựa lưng;

01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ và gãy một chân ghế;

01 túi niêm phong mã số PS3A 063396, bên trong chứa 03 tấm bông dính máu người;

01 nón bảo hiểm màu xanh nước biển có đề chữ “*BSSH*” “*an toàn để phát triển*” đã bị vỡ ở đỉnh đầu;

01 xe mô tô biển số 67C1 – 723.97;

01 xe mô tô biển số 67D1 – 1073;

01 xe gắn máy biển số 67AB – 071.37;

01 USB nhãn hiệu “*PNY*” màu xanh, dung lượng 64GB, bên trong có chứa 01 tập tin video có đuôi mở rộng “.mp4” dung lượng 50,1MB;

01 USB nhãn hiệu “*VIVAN*” màu trắng, dung lượng 32GB.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSCT-HS ngày 15-11-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo N T G, N P P và T M C về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị hại ông P có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo; Điểm g khoản 1 Điều 52 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như: Phạm tội 02 lần trở lên; Các Điều 17, 38 và 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt:

Bị cáo N T G mức án tù: 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18-8-2022.

Bị cáo N P P mức án tù: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18-8-2022.

Bị cáo T M C mức án tù: 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18-8-2022.

**Tang vật liên quan đến vụ án:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSCT-HS ngày 15-11-2022 gồm:

02 vỏ cổ chai bia thủy tinh Tiger nâu, bị bể và ½ vỏ chai thủy tinh Tiger nâu bị mất cổ chai và 03 mảnh vỡ viên gạch thẻ; 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ; 01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ phần tựa lưng; 01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ và gãy một chân ghế; là công cụ phạm tội. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy;

01 áo thun ngắn tay màu trắng, hai bên vai áo có viền đen, có dòng chữ “*Rue de Marignan PARIS Christian Dior ATELIE*”, phía sau bên phải dính vết màu nâu rải rác nghi là máu, kích thước (14,5 x 0,5)cm, cách vai áo 4cm và 01 quần sọt vải Jean màu Đen – Trắng, mặt ngoài thắt lưng quần có dòng chữ “TCS” thu giữ của bị cáo P. 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, màu: Đen – Trắng thu giữ của bị cáo G. 01 áo thun ngắn tay màu xanh, phía trước ngực trái có dòng chữ “*AN GIANG SAMHO*” thu giữ của bị cáo C. 01 nón bảo hiểm màu xanh nước biển có đề chữ “*BSH*” “*an toàn để phát triển*” đã bị vỡ ở đỉnh đầu thu giữ của bị hại N. Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có yêu cầu nhận lại; các loại quần, áo, nón bảo hiểm trên cũng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy;

01 túi niêm phong mã số PS3A 063396, bên trong chứa 03 tấm bông dính máu người; là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy;

01 xe mô tô biển số 67C1 – 723.97, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: FUTURE, màu sơn: Đỏ – Đen, số máy: JC35B0029459, số khung: 35095Y029785, tên chủ sử dụng: B H A; là tài sản của ông P, không liên quan đến tội phạm, ông P có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại ông P;

01 xe mô tô biển số 67D1 – 1073, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: WAVE S, màu sơn: Đỏ – Xám, số máy: 0569219, số khung: 045905, tên chủ sử dụng: N T D; là tài sản của bà D, không liên quan đến tội phạm, bà D có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bà D;

01 xe gắn máy biển số 67AB – 071.37, nhãn hiệu: ESPERO, loại xe: 50C1, màu sơn: Trắng – Đen, số máy: VDEJQ139FMB3001541, số khung: RPEWCB2PEJA001541, tên chủ sử dụng: L T T; là tài sản của bà T, không liên quan đến tội phạm, bà T có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bà T;

01 USB nhãn hiệu “PNY” màu xanh, dung lượng 64GB, bên trong có chứa 01 tập tin video có đuôi mở rộng “.mp4” dung lượng 50,1MB và 01 USB nhãn hiệu “VIVAN” màu trắng, dung lượng 32GB, có lưu trữ hình ảnh là vật chứng của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lưu hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo N T G: Bị cáo đã thấy được cái sai của bị cáo, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt khi chấp hành án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

Bị cáo N P P: Bị cáo đã thấy được cái sai của bị cáo, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt khi chấp hành án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

Bị cáo T M C: Bị cáo đã thấy được cái sai của bị cáo, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt khi chấp hành án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này có một bị hại và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo này chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại; phù hợp lời khai của những bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 25-02-2022, tại quán nhậu “QH” thuộc ấp P H II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang. Xảy ra mâu thuẫn trong lúc uống bia giữa nhóm người của các bị cáo và nhóm người của bị hại P do hiểu nhầm dẫn đến các bị cáo G, P và C dùng vỏ vỏ chai bia thủy tinh Tiger nâu và viên gạch thẻ là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại ông P với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm). Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại ông P, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Khoảng 11 giờ ngày 31-5-2022, tại trước cổng công ty sản xuất nệm “TNH” thuộc ấp P H II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang. Các bị cáo G, P và C dùng nón bảo hiểm và tay đã gây thương tích cho bị hại ông N với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09% (không chín phần trăm). Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại ông N, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Điểm a, i khoản 1 và Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo G, P và C đã dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích đối với bị hại ông P với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%, nên đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và hành vi có tính chất côn đồ của các bị cáo G, P và C đã gây thương tích đối với bị hại ông N với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%, nên đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Như chúng ta đều biết, tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là những người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ bản tính côn đồ của các bị cáo; các bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với hai bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với bị hại ông P là 12% với hung khí nguy hiểm và bị hại ông N là 09% với tính chất côn đồ. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại sức khỏe của hai bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giúp cho các bị cáo bỏ đi tính côn đồ thích đánh nhau, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này có đồng phạm, các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội; tuy nhiên, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cụ thể; chỉ là đồng phạm giản đơn.

Ngày 25-02-2022, cả 03 bị cáo đều trực tiếp gây thương tích cho bị hại P, tuy nhiên bị cáo G là người khởi xướng, gây thương tích cho bị hại trước, bị cáo P và C tiếp nhận ý chí từ bị cáo G nên cùng bị cáo G gây thương tích cho bị hại. Do đó, bị cáo G giữ vai trò chính khi thực hiện hành vi phạm tội nên mức độ nguy hiểm của bị cáo G đã gây ra là cao hơn đối với bị cáo P và C nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Ngày 31-5-2022, cả 03 bị cáo đều trực tiếp gây thương tích cho bị hại N, nhưng bị cáo C là người khởi xướng, gây thương tích cho bị hại trước, bị cáo P và G tiếp nhận ý chí từ bị cáo C nên cùng bị cáo C gây thương tích cho bị hại. Do đó, bị cáo C giữ vai trò chính khi thực hiện hành vi phạm tội nên mức độ nguy hiểm của bị cáo C đã gây ra là cao hơn đối với bị cáo P và G nên bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo G và bị cáo P.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, bị hại ông Phúc có đơn bãi nại cho các bị cáo; các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều phạm tội 2 lần trở lên nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông P đã nhận của các bị cáo số tiền 22.703.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị hại ông N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng liên quan đến vụ án:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSCT-HS ngày 15-11-2022 gồm:

02 vỏ cổ chai bia thủy tinh Tiger nâu, bị bể và ½ vỏ chai thủy tinh Tiger nâu bị mất cổ chai và 03 mảnh vỡ viên gạch thẻ; 01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ phần tựa lưng và 01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ và gãy một chân ghế; 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ; là công cụ phạm tội. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy;

01 áo thun ngắn tay màu trắng, hai bên vai áo có viền đen, có dòng chữ “Rue de Marignan PARIS Christian Dior ATELIE”, phía sau bên phải dính vết màu nâu rải rác nghi là máu, kích thước (14,5 x 0,5)cm, cách vai áo 4cm và 01 quần sọt vải Jean màu Đen – Trắng, mặt ngoài thắt lưng quần có dòng chữ “TCS” thu giữ của bị cáo P. 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, màu: Đen – Trắng thu giữ của bị cáo G. 01 áo thun ngắn tay màu xanh, phía trước ngực trái có dòng chữ “AN GIANG SAMHO” thu giữ của bị cáo Chiến. 01 nón bảo hiểm màu xanh nước biển có đề chữ “BSH” “an toàn để phát triển” đã bị vỡ ở đỉnh đầu thu giữ của bị hại N. Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có yêu cầu nhận lại; các loại quần, áo, nón bảo hiểm trên cũng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và

Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy;

01 túi niêm phong mã số PS3A 063396, bên trong chứa 03 tấm bông dính máu người; là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy;

01 xe mô tô biển số 67C1 – 723.97, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: FUTURE, màu sơn: Đỏ – Đen, số máy: JC35B0029459, số khung: 35095Y029785, tên chủ sử dụng: B H A; là tài sản của ông P, không liên quan đến tội phạm, ông P có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét trả lại ông P;

01 xe mô tô biển số 67D1 – 1073, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: WAVE S, màu sơn: Đỏ – Xám, số máy: 0569219, số khung: 045905, tên chủ sử dụng: N T D; là tài sản của bà D, không liên quan đến tội phạm, bà D có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét trả lại bà D;

01 xe gắn máy biển số 67AB – 071.37, nhãn hiệu: ESPERO, loại xe: 50C1, màu sơn: Trắng – Đen, số máy: VDEJQ139FMB3001541, số khung: RPEWCB2PEJA001541, tên chủ sử dụng: L T T; là tài sản của bà T, không liên quan đến tội phạm, bà T có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét trả lại bà T;

01 USB nhãn hiệu “PNY” màu xanh, dung lượng 64GB, bên trong có chứa 01 tập tin video có đuôi mở rộng “.mp4” dung lượng 50,1MB và 01 USB nhãn hiệu “VIVAN” màu trắng, dung lượng 32GB, có lưu trữ hình ảnh là vật chứng của vụ án. Hội đồng xét xử xem xét lưu hồ sơ vụ án.

[9] *Án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo G, P và C; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo G, P và C; bị hại ông N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P, bà T, bà D, bà N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-01-2023);

Bị hại ông P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1; Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: Các bị cáo N T G, N P P, T M C phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1; Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt N T G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18-8-2022.

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1; Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt N P P 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18-8-2022.

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1; Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Tr M C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18-8-2022.

Căn cứ vào: Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

02 vỏ cổ chai bia thủy tinh Tiger nâu, bị bể và ½ vỏ chai thủy tinh Tiger nâu bị mất cổ chai;

03 mảnh vỡ viên gạch thẻ;

01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ;

01 áo thun ngắn tay màu trắng, hai bên vai áo có viền đen, có dòng chữ “*Rue de Marignan PARIS Christian Dior ATELIE*”, phía sau bên phải dính vết màu nâu rải rác nghi là máu, kích thước (14,5 x 0,5)cm, cách vai áo 4cm;

01 quần sọt vải Jean màu Đen – Trắng, mặt ngoài thắt lưng quần có dòng chữ “*TCS*”;

01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, màu: Đen – Trắng;

01 áo thun ngắn tay màu xanh, phía trước ngực trái có dòng chữ “*AN GIANG SAMHO*”;

01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ phần tựa lưng;

01 ghế bành bằng nhựa màu đỏ, kích thước (64 x 48 x 30)cm, ghế bị vỡ và gãy một chân ghế;

01 túi niêm phong mã số PS3A 063396, bên trong chứa 03 tấm bông dính máu người;

01 nón bảo hiểm màu xanh nước biển có đề chữ “*BSH*” “*an toàn để phát triển*” đã bị vỡ ở đỉnh đầu.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSCT-HS ngày 15-11-2022.

Trả lại cho ông N T P 01 xe mô tô biển số 67C1 – 723.97, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: FUTURE, màu sơn: Đỏ – Đen, số máy: JC35B0029459, số khung: 35095Y029785, tên chủ sử dụng: B H A;

Trả lại cho bà N T D 01 xe mô tô biển số 67D1 – 1073, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: WAVE S, màu sơn: Đỏ – Xám, số máy: 0569219, số khung: 045905, tên chủ sử dụng: N T D;

Trả lại cho bà L T T 01 xe gắn máy biển số 67AB – 071.37, nhãn hiệu: ESPERO, loại xe: 50C1, màu sơn: Trắng – Đen, số máy: VDEJQ139FMB3001541, số khung: RPEWCB2PEJA001541, tên chủ sử dụng: L T T.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSCT-HS ngày 15-11-2022.

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu “PNY” màu xanh, dung lượng 4GB, bên trong có chứa 01 tập tin video có đuôi mở rộng “.mp4” dung lượng 50,1MB và 01 USB nhãn hiệu “VIVAN” màu trắng, dung lượng 32GB.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSCT-HS ngày 15-11-2022.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N T G phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N P P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T M C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N T G, bị cáo N P P, bị cáo T M C; bị hại ông V V N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N T P, bà L T T, bà N T D, bà L T P N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-01-2023).

Bị hại ông N V P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà